

1. Nhân sự:

Tổ quản lý, vận hành có 14 nhân viên được tập trung cấp đến đại học các ngành cơ khí, điện, gò hàn, cấp thoát nước xây dựng. Trong đó: Tổ trưởng và 7 nhân viên hành nhà máy, Tổ phó và 5 nhân viên trạm tăng áp.

2. Phạm vi hoạt động:

- Bán lẻ đến hộ gia đình thuộc 6 xã Cát Nhơn, Cát Hồng, Cát Thắng, Cát Chánh, Cát Tiến (huyện Phù Cát) và xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước;

- Bán sỉ cho Ban Quản lý Nhiệt điện và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước để phục vụ cho vùng dân cư xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước);



Hình ảnh nhà máy Nhiệt điện Phú Cát

3. Quy mô công trình:

Nhà máy Nƣớc sạch huyện Phú Cát được khởi công xây dựng năm 2011 và hoàn thành năm 2013, đầu tư xây dựng 117 tỷ đồng, công suất 5.600m³/ngày phục vụ cho 73.256 người dân hiện tại và khoảng 84.375 người dân vào năm 2020 thuộc 7 xã nói trên;

4. Các hạng mục công trình:

Trạm bơm cấp I:

Xây dựng 4 trạm bơm giếng, bao gồm 3 giếng có công suất là 100m³/giếng và 1 giếng có công suất 50m³/giếng, 4 giếng hoạt động luân phiên.

Chiều sâu giếng từ 9,3m đến 21m, đường kính giếng D340.

Đường nối các trạm bơm giếng với trạm xử lý dài 900m, đường kính D300 bằng nhựa uPVC.

Tháp làm thoáng, bể lắng, bể lọc, bể chứa nước sạch;

Trạm bơm cấp II:

Trạm bơm cấp II được xây dựng kết hợp với nhà đặt máy phát điện dự phòng, làm bằng bê tông cốt thép có kích thước 23m x 6m, bao gồm:

+ Phòng điều khiển máy bơm có kích thước: 4m x 6m

Nhà máy Nối c sa ch Phu Ca t

Viết bởi Administrator

Thứ hai, 19 Tháng 5 2014 08:38 - Lần cập nhật cuối Thứ hai, 19 Tháng 5 2014 09:58

+ Phòng đặt các bơm cấp 2 và bơm rửa lọc, kích thước nhà là 11m x 6m, nhà được xây chìm trong đất.

+ Phòng đặt máy quạt gió và sục a ch a bơm, có kích thước 4m x 6m.

3 máy bơm cấp II có thông số kỹ thuật là: $Q = 170 \text{ m}^3/\text{h}$, $H=40\text{m}$

(2 bơm làm việc 1 bơm dự phòng)

Làm việc theo chế độ biến tần đặt $Q = 5.600\text{m}^3/\text{ngày}$.

2 bơm rửa lọc có $Q = 190\text{m}^3/\text{h}$ và áp lực bơm: $H = 12\text{m}$

1 máy quạt gió $Q = 950\text{m}^3/\text{h}$ và áp lực bơm: $H = 5\text{m}$;

Nhà hóa chất

Loại hóa chất thường xuyên sử dụng trong dây chuyền công nghệ xử lý là Soda và Clo. Công nghệ này có 2 vị trí cần châm clo là sau khi làm thoáng và trực tiếp vào bể chứa, soda dùng để điều chỉnh pH của nước sau khi lọc, Soda được châm vào hố siphon của bể lọc.

Nhà Clo số 1

Nhà máy Nồi c sà ch Phụ Ca t

Viết bởi Administrator

Thứ hai, 19 Tháng 5 2014 08:38 - Lần cập nhật cuối Thứ hai, 19 Tháng 5 2014 09:58

Lắp đặt 3 máy chày Clo lo i 0 – 2 kg/h (2 công tác, 1 d phòng).

Đặt 4 bình Clo lo i 900 kg/bình.

Lắp đặt máy bơm ti p áp có thông số k thu t là $2\text{m}^3/\text{h}$, $H= 40\text{m}$.

Sôda

Thiết kế 2 bể hòa trộn và tiêu thụ sôda, mỗi bể có dung tích 2m^3 , mỗi ngày pha 2 bể (24 giờ).
Đồ hòa soda thành dung dịch 5%, thì dùng máy khuấy có công suất $0,75\text{KW}$ gắn trên mỗi bể.

Lắp đặt 2 máy bơm đẩy nh l ng phèn (1 công tác, 1 d phòng) có thông số k thu t: $q = 0,5\text{ m}^3/\text{h}$, $H = 25\text{ m}$.

Tr m b m tăng áp

Lắp đặt 3 bể m tăng áp có thông số k thu t: $Q= 80\text{m}^3/\text{giờ}$, $H= 40\text{m}$.

Kích thước nhà tr m b m: $11,4\text{m} \times 4,4\text{m}$. nhà tr m b m xây n i, đ c chia làm 2 phòng: phòng đặt tủ điện và phòng đặt bơm.

Nhà Clo s 2

Li u l ng Clo chày vào nồi c b ch a là 2mg/l

L ng Clo c n ch m vào n c trong 1 ngày là:

$$\text{Clo} = (2 \times 2500) / 1000 = 5,0 \text{ kg/ngày}$$

L ng clo dùng trong 1 tháng là:

$$(5,0 \times 30) = 150 \text{ kg/tháng}$$

L p đ t 2 máy ch m Clo lo i 0 – 2 kg/h (1 công tác, 1 d phòng).

Đ t 3 bình Clo lo i 900 kg/bình.

L p đ t m t b m t o áp có thông s k thu t là $1 \text{ m}^3/\text{h}$, $H = 40\text{m}$.

Tuy n ng n c s ch:

T ng chi u dài tuy n ng n c s ch ph đ n 7 xã là 189.002m, đ ng kính l n nh t là DN250 và nh nh t là DN50 b ng nh a uPVC và HDPE.

[Bài: Định Công Chánh – Trung tâm N c s ch và V sinh môi tr ng nông thôn Bình Đ nh](#)